

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 08 tháng 12 năm 2025)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THUÝ MAI**; Ngày tháng năm sinh: **20/6/1971**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Gia Thượng, phường Bồ Đề, Hà Nội**

- Nơi thường trú: **Số 45 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001171022435**

Ngày cấp: **10/04/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Thạch Đăng Phương** Ngày tháng năm sinh: **03/6/1970**

- Nghề nghiệp: **Tự do**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾:

- Nơi thường trú: **Số 45 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **022070000191**

Ngày cấp: **10/7/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số 45 Hoàng Như Tiếp - Phường Bồ Đề, Hà Nội.**

- Diện tích: **74 m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị vì không có giao dịch mua bán**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số AE 128456, ngày 08/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên, Người đứng tên: Thạch Đăng Phương**

- Thông tin khác (nếu có): **Đất được thừa kế để ở**



1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Khu tái định cư – Phường Việt Hưng – Quận Long Biên**

- Diện tích⁽⁹⁾: **69,5m²**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị vì không có giao dịch mua bán**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số CK554725, ngày 08/8/2018 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên, Người đứng tên: Nguyễn Thị Thúy Mai**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Đất được thừa kế để không**

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: **Số 45 Hoàng Như Tiếp - Phường Bồ Đề - phố Hà Nội.**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Nhà ở riêng lẻ**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **150 m² (50m² x 3 tầng)**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị vì không có giao dịch mua bán.**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa được cấp**

- Thông tin khác (nếu có): **Nhà được thừa kế đang sử dụng để ở**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không.**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾ **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: **Không**

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Tiền mặt 300 triệu đồng tiết kiệm từ thu nhập của gia đình.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ **50 triệu đồng** trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
Không

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 521.273.908 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 411.273.908 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 110.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước		300 triệu	Tiết kiệm từ thu nhập của gia đình

ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.		821.273.908 đồng	-Thu nhập từ lương và khoản phụ cấp: 411.273.908 đồng - Thu nhập từ lương của chồng: 110.000.000 đồng - Tiết kiệm từ thu nhập của gia đình: 300.000.000 đồng
--	--	--------------------------------	---

Bồ Đề, ngày 10 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


Trần Thị Bảo Giang

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thuý Mai